

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAMI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAMI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAMI VIETNAM TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110730249

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Ngách 8, Ngõ 36, Phố Lụa, Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể: - Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ; - Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ; Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải;	1629
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2592

10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng như: Đồ dẹt: Đĩa nông lòng..., đồ nấu như: Nồi, ấm..., đồ ăn như: Bát, đĩa..., chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại;	2599
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm rà, phá bom mìn)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
24.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
27.	Bán buôn thực phẩm	4632

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị vệ sinh, lọc nước, máy nước nóng - Cơ sở mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	4659
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng và trang sức mỹ nghệ	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4722
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
46.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
48.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
51.	Lập trình máy vi tính	6201
52.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

58.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn khảo sát xây dựng - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ pháp thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: <ul style="list-style-type: none"> + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và pháp thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng 	7110
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Quảng cáo (Trừ các loại Nhà nước cấm)	7310
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	<p>Xây dựng công trình công ích khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình xử lý bùn - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu 	4229
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
67.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</p>	8299
68.	Xây dựng công trình thủy	4291

69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công ...)	4299
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, trừ đấu giá)	4610
75.	Sao chép bản ghi các loại	1820
76.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số 5, Ngách 8, Ngõ 36, Phố Lụa, Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	48,000	026192004346.	

2	HOÀNG VĂN CHIẾN	Việt Nam	Số 5, Ngách 8, Ngõ 36, Phố Lụa, Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.600.000.000	52,000	026090005076
---	--------------------	-------------	---	---------------	--------	--------------

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN CHIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/09/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *026090005076*

Ngày cấp: *21/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 5, Ngách 8, Ngõ 36, Phố Lụa, Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 5, Ngách 8, Ngõ 36, Phố Lụa, Tổ dân phố Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*